

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH
 MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT
 (DESIGN CURRICULUM PHYSICAL EDUCATION)**

- Mã số học phần : TC 129
- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ (01 Lý thuyết và 01 thực hành)
- Số tiết học phần : 15 giờ lý thuyết, 30 giờ tự học, 30 giờ thực hành, 15 giờ tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Thể thao Chuyên ngành

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT T
4.1	Khái quát cho sinh viên kiến thức về xây dựng thiết kế chương trình giáo dục thể chất các cấp học. Trình bày được cơ sở pháp lý, lý luận và giải thích được quy trình cải tiến, đổi mới hoặc xây dựng chương trình giảng dạy về môn học giáo dục thể chất ở các bậc học.	2.1.2.a 2.1.2.b
4.2	Xây dựng được các chương trình giáo dục thể chất ở các cấp học cho bản thân và nhà trường.	2.2.1.a
4.3	Thành thạo kỹ năng làm việc độc lập, nhóm, tập thể trong giải quyết vấn đề, tăng cường kỹ năng giao tiếp xã hội	2.2.2b
4.4	Thể hiện thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong quá trình học tập để nắm vững kiến thức về môn học. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, hợp tác, lòng yêu nghề, tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp.	2.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Khái quát được các phạm trù cơ bản về chương trình đào tạo, áp dụng những cơ sở pháp lý, lý luận để thiết kế và phát triển chương trình.	4.1	2.1.2.a

CO2	Liên kết quy trình cài tiến, đổi mới hoặc xây dựng chương trình giảng dạy về môn học giáo dục thể chất ở các bậc học.	4.1	2.1.2.b
	Kỹ năng		
CO3	Xây dựng được các bước để thiết kế một chương trình đào tạo. Nắm vững các kiến thức của môn học xây dựng chương trình giảng dạy cho bản thân và nhà trường.	4.3	2.2.1.a
CO4	Thiết kế được các chương trình giáo dục thể chất ở các cấp học.	4.3	2.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, thái độ thán thiện hợp tác nếp sống lành mạnh, lòng yêu nghề, tinh tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao.	4.4	2.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu tổng quan về khoa học giáo dục, tổng quan về chương trình đào tạo, chương trình khung, các cách tiếp cận mô hình đào tạo theo phát triển năng lực (VLOS) và mô hình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp (CDIO).

Quy trình phát triển chương trình đào tạo, các cách tiếp cận trong việc xây dựng chương trình giáo dục/đào tạo, giới thiệu sự phát triển quan niệm về chương trình giáo dục/đào tạo các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, định hướng xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở Việt Nam.

Thiết kế chương trình giáo dục thể chất ở các bậc học, xác định mục tiêu, cấu trúc, nội dung, thực hiện chương trình... Kỹ thuật thiết kế chương trình tích hợp và liên thông, quy trình và cách thức xây dựng đề cương chi tiết môn học và thiết kế tiến trình đào tạo.

Các hình thức kiểm định chương trình, đánh giá trong, đánh giá ngoài. Một số tiêu chuẩn kiểm định chất lượng ISO, AUN ... Mô hình tổ chức QA (phản tuyển chức năng, can thiệp ma trận).

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Giới thiệu tổng quan về khoa học giáo dục và chương trình đào tạo		
Bài 1.	Chương trình khung Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ	2	CO1; CO2; CO5
Bài 2.	Tiếp cận mô hình đào tạo theo phát triển năng lực (VLOS) và mô hình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp (CDIO)	4	CO1; CO2; CO5
Chương 2.	Phát triển chương trình.		

Bài 3.	Sự phát triển quan niệm về chương trình giáo dục trên thế giới.	4	CO1; CO2; CO5
Bài 5.	Chương trình giáo dục/đào tạo trước thời kỳ đổi mới	2	CO1; CO2; CO5
Bài 6.	Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở Việt Nam	3	CO1; CO2; CO5

7.2 Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Các bước trong thiết kế chương trình. Quy định pháp lý về xây dựng chương trình. Xác định mục tiêu	2	CO3; CO4; CO5;
Bài 2.	Cấu trúc chương trình Nội dung chương trình	2	CO3; CO4; CO5;
Bài 3.	Các cách tiếp cận xây dựng chương trình	2	CO3; CO4; CO5;
Bài 4.	Hướng dẫn thực hiện chương trình; Xác định nội dung đào tạo và thiết kế chương trình	2	CO3; CO4; CO5;
Bài 5.	Kỹ thuật thiết kế	2	CO3; CO4; CO5;
Bài 6.	Quy trình xây dựng đề cương chi tiết Thiết kế tiến trình đào tạo	2	CO3; CO4; CO5;
Bài 7.	Thực hành xây dựng chương trình môn học GDTC ở các bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học	6	CO3; CO4; CO5;
Bài 8.	Thực hành xây dựng chương trình môn học GDTC ở các bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS	6	CO3; CO4; CO5;
Bài 9.	Thực hành xây dựng chương trình môn học GDTC ở các bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT	6	CO3; CO4; CO5;

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: Diễn giải, trực quan, thuyết trình, hỏi – đáp, tình huống, dự án bày tỏ quan điểm, giới thiệu sản phẩm, tự học...
- Thực hành: Trực quan hóa, đóng vai, liên tục, làm việc nhóm, phương pháp xem băng ghi hình ...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

T T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số giờ tham dự học/tổng số giờ Ý thức học tập, tích cực	10%	CO5
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thiết kế một chương trình môn học GDTC cho một khối lớp trong học kỳ hay năm học.	20%	CO2; CO3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi lý thuyết: viết trắc nghiệm	70%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyễn Văn Khôi, (2013) Phát triển chương trình giáo dục, Nxb ĐHSP, Hà Nội	MOL.078923 PTNT.001111
[2] Nguyễn, Vũ Bích Hiền, (2015), Phát triển và quản lý chương trình giáo dục, Nxb ĐHSP Hà Nội	SP.023534
[3] Hồ, Thanh Diện, Thiết kế Bài giảng giáo dục công dân 12, NXB HN	BMML.003316

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

	Nội dung	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	CĐR HP
Chương 1.	Giới thiệu tổng quan về khoa học giáo dục và chương trình đào tạo			
Bài 1.	Chương trình khung Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ	4		CO1; CO2; CO5
Bài 2.	Tiếp cận mô hình đào tạo theo phát triển năng lực (VLOS) và mô hình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp (CDIO)	8		CO1; CO2; CO5

Chương 2.	Phát triển chương trình.			
Bài 3.	Sự phát triển quan niệm về chương trình giáo dục trên thế giới.	8		CO1; CO2; CO5
Bài 5.	Chương trình giáo dục/đào tạo trước thời kỳ đổi mới	4		CO1; CO2; CO5
Bài 6.	Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở Việt Nam	6		CO1; CO2; CO5

7.2 Thực hành

	Nội dung	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	CDR HP
Bài 1.	Các bước trong thiết kế chương trình. Quy định pháp lý về xây dựng chương trình. Xác định mục tiêu		1	CO3; CO4; CO5;
Bài 2.	Cấu trúc chương trình Nội dung chương trình		1	CO3; CO4; CO5;
Bài 3.	Các cách tiếp cận xây dựng chương trình		1	CO3; CO4; CO5;
Bài 4.	Hướng dẫn thực hiện chương trình; Xác định nội dung đào tạo và thiết kế chương trình		1	CO3; CO4; CO5;
Bài 5.	Kỹ thuật thiết kế		1	CO3; CO4; CO5;
Bài 6.	Quy trình xây dựng đề cương chi tiết Thiết kế tiến trình đào tạo		1	CO3; CO4; CO5;
Bài 7.	Thực hành xây dựng chương trình môn học GDTC ở các bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học		3	CO3; CO4; CO5;
Bài 8.	Thực hành xây dựng chương trình môn học GDTC ở các bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS		3	CO3; CO4; CO5;
Bài 9.	Thực hành xây dựng chương trình môn học GDTC ở các bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT		3	CO3; CO4; CO5;

Cần Thơ, ngày 19. tháng 9. năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN TTCH

Châu Hoàng Cầu



Nguyễn Văn Hòa

